

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Ngọc Bay ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: NGUYỄN MINH TÙNG

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: CCCD 052074002533

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn 2 - xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0942.505013 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 63; 2.2. Tờ bản đồ số: 32

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn 2 - xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 743,5 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: m²

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: 200 m² ONT, 543,5 m² HNK từ thời điểm:

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: Có thời hạn

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Khai hoang

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m²

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m²

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾: m²

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

(1)

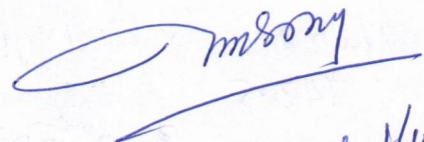
(2)

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngô K Bay..... ngày 17 tháng 07.. năm 2025.

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Nguyễn Minh Hưng.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT,
SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15/ĐK)

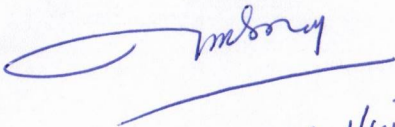
Sử dụng chung thửa đất: ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số tt	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Minh Hùng	1974	CCCD	052074002533	29/04/2021	CA Kon Tum	Thôn 2 - xã Ngọc Bay - Huyện Ngọc
2	Nguyễn Thị Huỳnh Hằng	1974	CCCD	062174000450	29/04/2021	CA Kon Tum	Thôn 2 - xã Ngọc Bay. Huyện: Quảng Ngãi.
3							
4							
5							
6							

Ngọc Bay., ngày 12 tháng 7 năm 2025

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Minh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN MINH HƯNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 20/02/1974

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 052074002533

[08] Ngày cấp: 29/04/2021 [09] Nơi cấp: CA. Kon. Tum

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: 2 [10.4] Phường/xã/thị trấn: Ngọc Bay

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn 2 - xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi

[12] Điện thoại: 0942505013

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	Nguyễn Minh Hưng		052074002533	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: 2 [17.4] Phường/xã/thị trấn: Ngọc Bay

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 6.3 [20.4] Tờ bản đồ số: 32

[20.5] Diện tích: [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

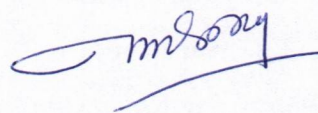
Chứng chỉ hành nghề số:

Ngok Bay ngày...17...tháng...7...năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục: Mẫu Bản cam kết kê khai hồ sơ đất của từng lần phát sinh
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kê khai hồ sơ đất đai của từng lần phát sinh khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Cá nhân sử dụng đất:

- Tôi tên (cá nhân đứng tên):
- Địa chỉ:
- Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

2. Hộ gia đình:

- Họ và tên (chồng): NGUYỄN MINH HƯNG
- + Địa chỉ: Thôn 2 - Xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi
- + Số CMND/CCCD: 05.207.400.2533
- Ngày cấp: 29/04/2021
- Nơi cấp: CA Kon Tum
- Họ và tên (vợ): NGUYỄN THỊ HUỖ HANH
- + Địa chỉ: Thôn 2 - Xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi
- + Số CMND/CCCD: 06.217.400.450
- Ngày cấp: 29/04/2021
- Nơi cấp: CA Kon Tum

3. Nội dung cam kết:

- Địa chỉ thửa đất đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại⁽¹⁾: Thôn 2 - Xã Ngọc Bay - Tỉnh Quảng Ngãi Tờ bản đồ số: 32, thửa số: 63
- Diện tích thửa đất đề nghị đăng ký cấp QSD đất: 743,5
- Số lần nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với đất ở:
Lần 1 ☐ , diện tích.....m²; **Lần 2** ☐ , diện tích.....m²;
Lần 3 ☐ , diện tích.....m²; **Lần 4** ☐ , diện tích.....m²;
- Hiện tại chúng tôi có:.....m² đất ở (đã được cấp GCNQSDĐ),
- Địa chỉ:.....

Chúng tôi xin cam kết thông tin, dữ liệu kê khai trên và mẫu đơn xin cấp quyền sử dụng đất là trung thực và đúng với quy định của pháp luật. Nếu có sai sót hoặc kê khai không đúng với thực tế, trái với quy định của nhà nước, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và nộp đầy đủ số tiền sử dụng đất bị truy thu, phạt (nếu có)/.

Ngọc Bay, ngày 17 tháng 7, năm 2025
NGƯỜI CAM KẾT

Nguyễn Minh Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN MINH HƯNG

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 052074002533

[07] Địa chỉ: Thôn 2 - Xã Ngọc Bay

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 0942.50.501.3 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 63; Tờ bản đồ số: 32

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Thôn 2

1.2.2. Phường/xã: Ngọc Bay

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: 200m² đất ONT; 543,5m² đất HNK

1.5. Diện tích (m²): 743,5

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Khai hoang

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ: ☒

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngọc Bay, ngày 17. tháng 7. năm 2025

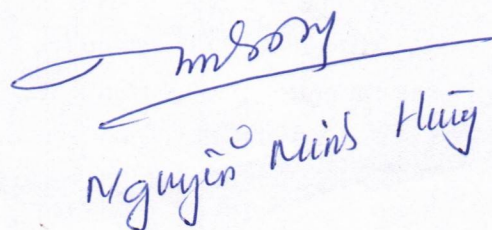
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

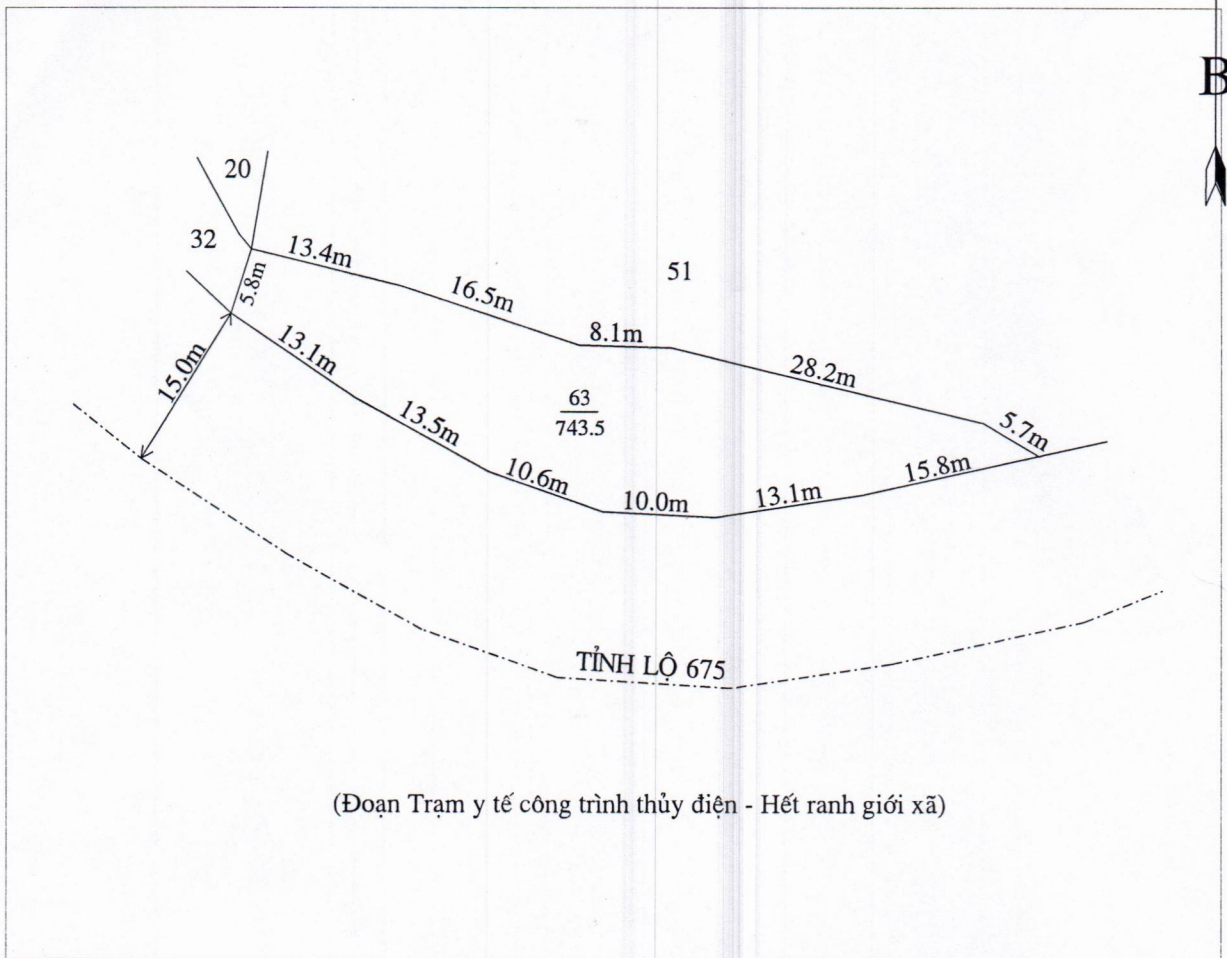

Nguyễn Minh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: ; Tờ bản đồ địa chính số:
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi
3. Diện tích:m²; Mục đích sử dụng đất:
4. Tên người sử dụng đất: Ông (bà): Nguyễn Minh Hùng
5. Địa chỉ thường trú: Thôn 2 xã (phường) Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Hình thức sử dụng: chung ☐ riêng ☐
7. Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ hiện có:
 Diện tích trên giấy tờ : m²
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:
11. Sơ đồ thửa đất:



....., ngày tháng ... năm

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngọc Bay, ngày 17 tháng 7 năm 2025.
Người sử dụng đất (*)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất.

Nguyễn Minh Hùng
Nguyễn Minh Hùng

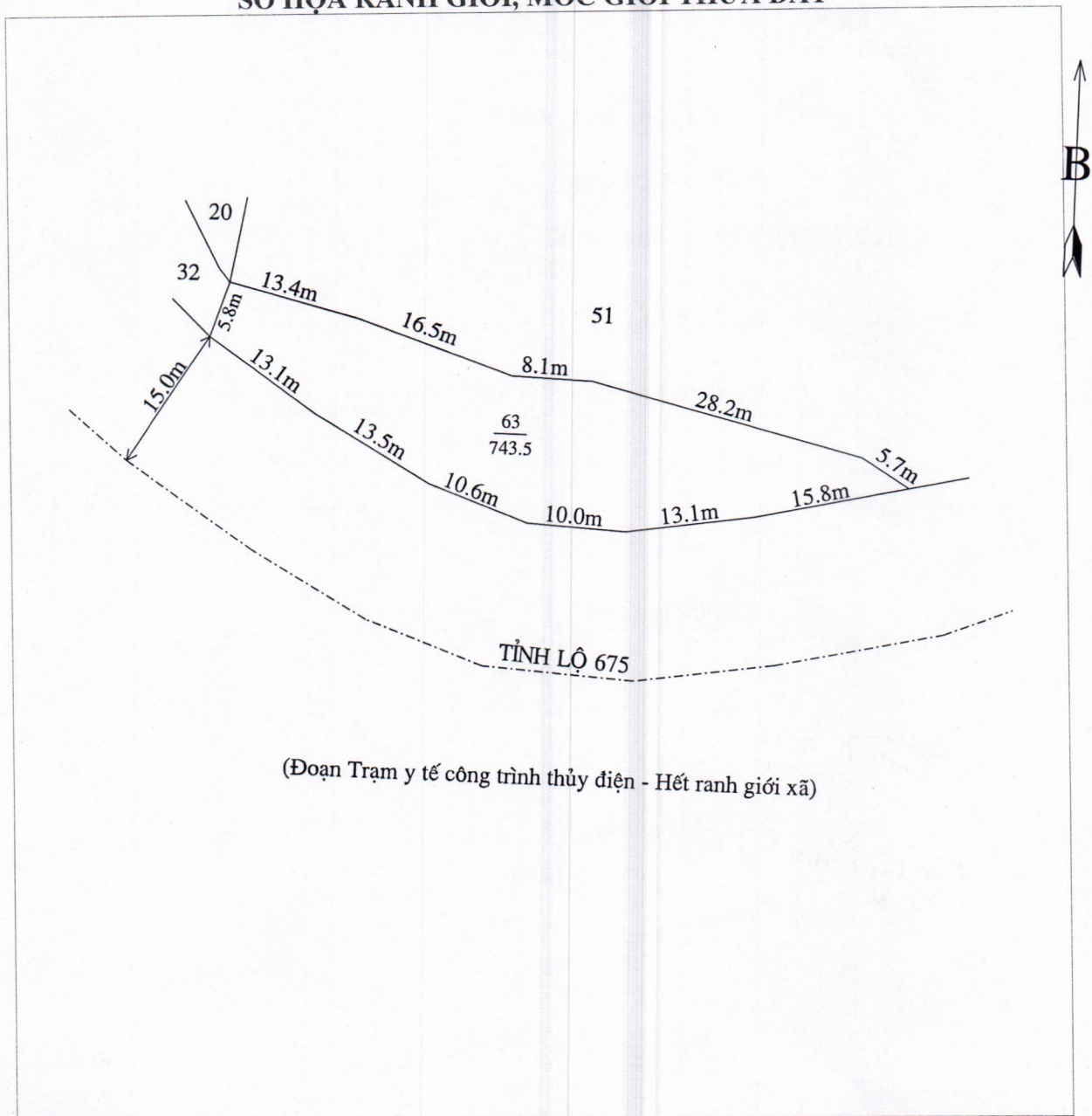
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ

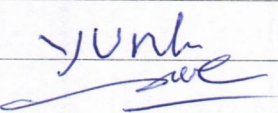
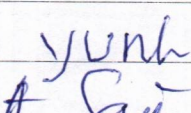
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày..... tháng..... năm....., Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Ông (bà) đang sử dụng đất tại: Thôn....., xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽¹⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN
(NẾU CÓ)**

.....

.....

.....

.....

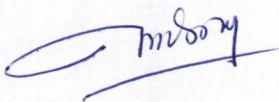
.....

.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chuyên viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Nguyễn Minh Hùng

BẢN TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Số hiệu thửa đất: 63

Tờ bản đồ địa chính: 32

Xã Kroong

Thành phố: Kon Tum

Tỉnh: Kon Tum

2. Diện tích: 743.5 m²

3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở

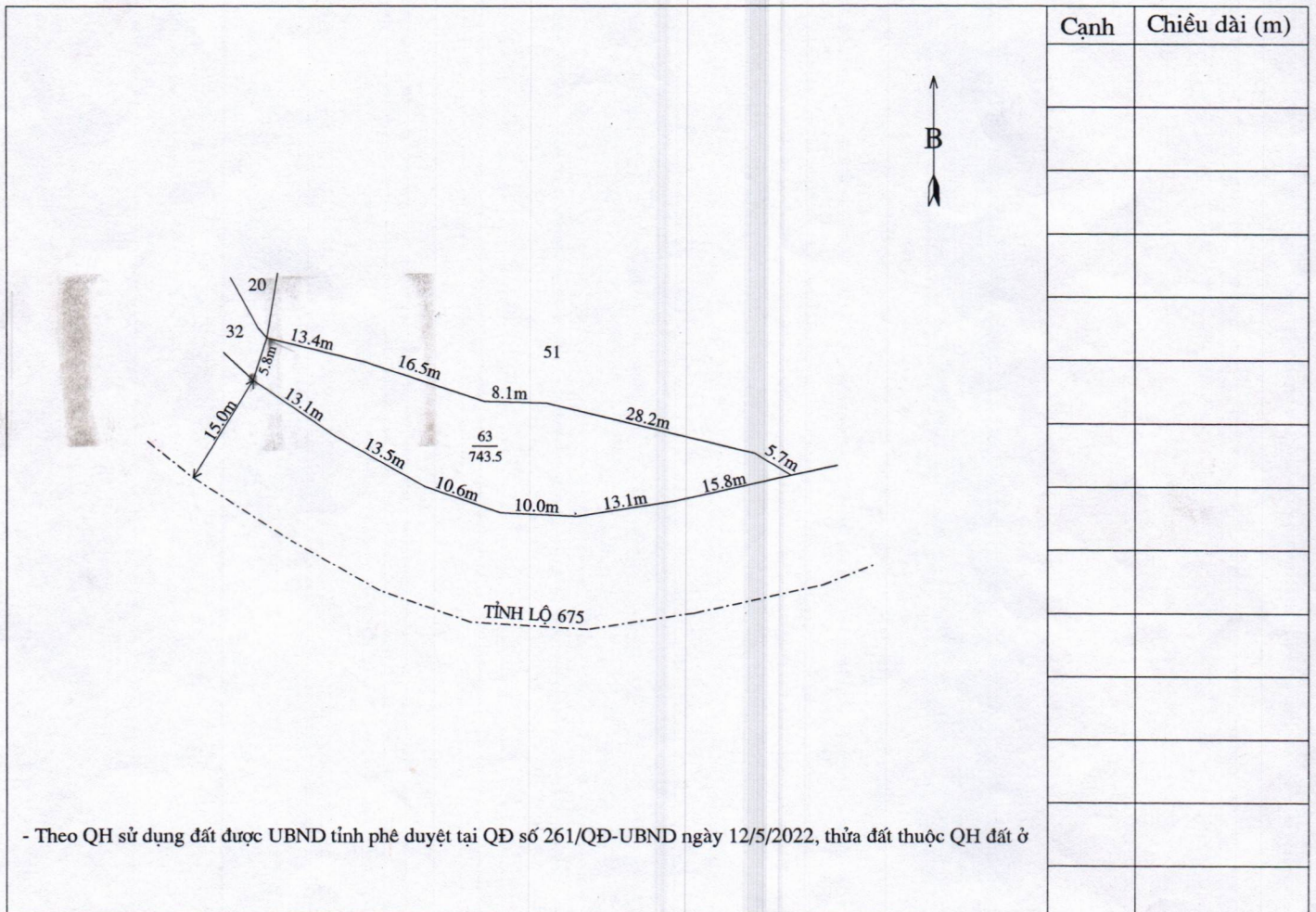
4. Tên người sử dụng đất: Nguyễn Minh Hùng

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

5. Bản vẽ thửa đất: Bản trích đo này làm cơ sở cấp GCNQSDĐ, lần đầu

5.1. Sơ đồ thửa đất:

5.2. Chiều dài cạnh thửa:



NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI THỰC HIỆN

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
THÀNH PHỐ KON TUM

Ngày 10 tháng 08 năm 2023

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN VINH

Lê Ngọc Quang

Ghi chú: Sơ đồ thửa đất được đo đạc theo hiện trạng sử dụng đất, không có giá trị về chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế và thế chấp

(Số liệu đo được người sử dụng đất và chủ sử dụng đất liên kế xác định ranh giới tại thực địa)

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN MINH HÙNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 20/07/1974

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): 052074002533

[08] Ngày cấp: 29/04/2021 [09] Nơi cấp: CH Kon Tum

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: 2 [10.4] Phường/xã/thị trấn: Ngọc Bay

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn 2 xã Ngọc Bay - tỉnh Quảng Ngãi

[12] Điện thoại: 0942505013

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: 2 [16.4] Phường/xã/thị trấn: Ngọc Bay

[16.5] Quận/huyện: [16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Số địa chính: [18] Thừa đất số: 63 [19] Tờ bản đồ số: 32

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

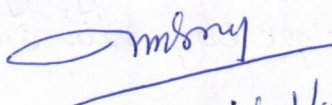
[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác			543,5		543,5	H5	
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm					543,5	H5	
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng					543,5	H5	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngok Bay ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHỦ HỘ
(Ký ghi rõ họ tên)


Nguyễn Minh Hùng

Chia lập hộ

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)


Cao Thanh Quý

..., ngày ... tháng ... năm

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

1. Người nộp thuế

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 1971

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: **[34.4]** Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 200m²

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 200 m²

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 200 m² [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ONT [41.2] Tên đường/vùng: TL 675

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường: Nhà

[41.5] Vị trí/hang: 1..... [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diên tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức <i>(thuế suất: 0,03%)</i>	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức <i>(thuế suất: 0,07%)</i>	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức <i>(thuế suất 0,15%)</i>
20.0 m ²	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

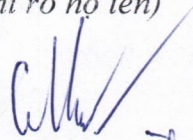
[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Đặng Công Đình Dâu

..., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG ĐIỆN

Tiết kiệm

- Tắt những thiết bị điện khi không thật cần thiết. Ra khỏi nhà nhớ tắt điện.
- Dùng đèn huỳnh quang có thể tiết kiệm điện được gần 4 lần so với đèn sợi đốt.
- Không sử dụng đồng hồ để dùng các thiết bị tiêu thụ nhiều điện (bếp điện, bàn là, điều hòa nhiệt độ, bình đun nước nóng...) vào giờ cao điểm tối (18h-22h).
- Khi mua sắm các thiết bị điện trong gia đình nên chọn các thiết bị điện nhằm đảm bảo yêu cầu sử dụng nhưng tiêu thụ ít điện năng.

An toàn

1. Không vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện (là khoảng không gian lưu thông được quy định về chiều rộng, chiều cao chạy dọc theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện).

- Không xây dựng nhà cửa dưới đường dây cao áp hoặc gây trở ngại cho việc thông gió, sửa chữa, quản lý vận hành trạm điện.
- Không bố trí ăng-ten, dây phơi, dàn giáo, biển, hộp đèn quảng cáo... tại các vị trí mà khi bị đổ rơi có thể va quệt vào các bộ phận của công trình lưới điện gây mất an toàn và nguy hiểm cho người.
- Không thả diều hoặc các vật bay gần đường dây tải điện và công trình điện.
- Không trồng cây dưới đường dây tải điện hoặc buộc trâu bò, gia súc, ghe thuyền vào cột điện.
- Không tới gần các công trình điện và các phần tử mang điện quá khoảng cách an toàn cho phép. Không đứng dưới cột điện lúc trời mưa hoặc lúc có giông.
- Không tới gần cột điện đổ, dây điện đứt. Khi phát hiện thấy dây điện đứt rơi xuống đất, phải báo để mọi người không đến gần rồi lập rào chắn tạm thời, bố trí người canh giữ, cấp báo cho chính quyền, ngành điện đến xử lý.

2. Không xâm phạm vào công trình lưới điện gây mất an toàn hoặc nguy hiểm cho người:

- Không tự ý vào trạm biến áp điện, tháo gỡ hoặc trèo lên các bộ phận của công trình lưới điện.
- Không trộm cắp, đào bới hoặc ném, bắn, gây hư hỏng các công trình lưới điện.
- Không trèo lên cột điện, không tự ý sửa chữa, câu móc vào lưới điện công cộng.

3. Tránh các việc làm gây nguy hiểm, mất an toàn cho người và thiết bị:

- Muốn kéo dây điện sau công tơ chính phải dùng dây bọc cách điện có tiết diện đủ lớn, đi trên sứ cách điện của cột bảo đảm độ bền vững và độ cao.
- Không dùng các loại cây tre, trúc, gỗ mục... để làm cột điện.
- Không sử dụng nguồn điện lưới ngoài nguồn điện đã ghi trong hợp đồng mua bán điện.
- Không chạm vào chỗ có điện. Không sử dụng thiết bị điện kém chất lượng dẫn đến rò điện.
- Cắm đúng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp để bảo vệ tài sản cá nhân, bắt chim, bắt chuột bảo vệ hoa màu, đánh bắt cá... gây nguy hiểm cho người, động vật, môi trường sống.

TG 12/2005 Y&D

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3



Đã 44 hộ
(còn 19)

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN SINH HOẠT

ĐIỆN LỰC

CHI NHÁNH

TÊN KHÁCH HÀNG

ĐỊA CHỈ

KON TUM

THỊ XÃ KON TUM

NGUYỄN THỊ HỮU HẠNH

THÔN 2 XÃ KROONG TX KON TUM

Số HD 03 / A 0 2 0 6 2 5

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN
(Trích Nghị định 45/2001/NĐ-CP, ngày 02 tháng 08 năm 2001 của
Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện)

Điều 36.

1. Khi nghỉ ngừng công tơ chạy không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra. Chậm nhất 03 ngày sau khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra và sửa chữa xong. Bên bán điện phải trả chi phí cho việc kiểm tra, sửa chữa công tơ.

2. Nếu chưa đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa của bên bán điện, bên mua điện có quyền khiếu nại lên Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị cơ quan đó chỉ định tổ chức kiểm định độc lập để kiểm tra lại. Theo kết quả kiểm định:

a) Nếu công tơ chạy đúng, bên mua điện phải trả chi phí kiểm định.

b) Nếu công tơ chạy sai (nhANH hoặc chậm), bên bán điện phải sửa chữa lại và phải trả chi phí kiểm định và sửa chữa công tơ.

3. Trong khi chờ đợi kết quả kiểm định, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện đúng thời hạn theo chỉ số công tơ. Sau khi có kết luận của tổ chức kiểm định thì việc thanh toán phần điện năng chênh lệch được thực hiện theo Điều 40 của Nghị định này.

4. Khi thay đổi công tơ, bên mua và bên bán phải cùng ký biên bản xác nhận chỉ số công tơ.

Điều 39.

5. Khi nhận được yêu cầu thanh toán tiền điện, nếu bên mua chưa thanh toán, thì bên bán phải gửi thông báo thanh toán tiền điện cho bên mua. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện của bên bán, bên mua có trách nhiệm thanh toán. Quá thời hạn trên nếu bên mua chưa thanh toán thì:

a) Đối với hợp đồng dân sự: Bên bán có thể thỏa thuận để bên mua được lùi ngày trả nếu bên mua có lý do chính đáng. Nếu quá hạn đã thỏa thuận mà bên mua vẫn chưa thanh toán thì bên bán có quyền tạm ngừng bán điện.

b) Đối với hợp đồng kinh tế: Khi bên bán đã thỏa thuận để bên mua được lùi ngày trả, bên mua phải chịu lãi suất vay thương mại kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng Công thương Việt Nam tính trên số tiền chậm trả kể từ ngày thứ 10. Quá hạn đã thỏa thuận mà bên mua chưa thanh toán thì bên bán có quyền tạm ngừng bán điện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 26 tháng 9 năm 2003

Mã Tỉnh (TP) Mã (quận) huyện Mã loại HĐ
Mã ngành Số hợp đồng /

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN SINH HOẠT

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính Phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Căn cứ giấy đăng ký mua điện ngày 24 tháng 9 năm 2003 của Bên mua điện.

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện: CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3

Đại diện là Ông (Bà): **NGUYỄN MINH KHOA**

Chức vụ: **Quản đốc Phân xưởng Kinh doanh**

Theo giấy ủy quyền số: **UQ1098** ngày **17** tháng **3** năm **2003**

của Ông Giám đốc Công ty Điện lực 3.

Địa chỉ: **45 Trần Hưng Đạo Thị Xã Kon Tum**

Số điện thoại: **862245** Fax: **862660** Email:

Tài khoản số: **431101-000053** tại ngân hàng:

Ngân hàng Nông nghiệp Kontum

Mã số thuế: **0400101394-011-1** Số điện thoại nóng: **865040**

Bên mua điện: NGUYỄN THI HỮU HẠNH

..... và 0. hộ dùng chung theo danh sách đính kèm (nếu có).

Đại diện là Ông (Bà): **NGUYỄN THI HỮU HẠNH**

Số chứng minh thư:

Theo giấy ủy quyền số: ngày tháng năm

của

Địa chỉ: **Thôn 2 Xã Kroong TX Kon Tum**

Số điện thoại: Fax: Email:

Tài khoản số: tại ngân hàng:

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán điện với những điều khoản sau:

Điều 1. Bên bán điện đồng ý bán điện và Bên mua điện đồng ý mua điện để sử dụng cho sinh hoạt, với các thông số sau:

1. Tần số: 50 Hz $\pm$ 0,2 Hz.

2. Điện áp:

a) Điều kiện bình thường: 220.....V $\pm$ 5%.

b) Điều kiện đặc biệt: 220.....V $\pm$ 5% đến -10%.

Điều 2. Điện năng thanh toán được xác định qua công tơ.....1.....pha và đặt tại

Ngoài trụ Bt44

1. Công tơ là tài sản của:

Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒

2. Các thiết bị đo đếm điện năng là tài sản của:

Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒

3. Trang bị bảo vệ công tơ là tài sản của:

Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒

4. Công tơ được kiểm định theo quy định của Nghị định số 45/2001/NĐ-CP. Các biên bản kiểm tra, treo tháo công tơ (kể cả thiết bị đo đếm điện năng) đang vận hành theo từng thời gian kèm theo được coi là phụ lục hợp đồng này.

Điều 3. Ghi chỉ số công tơ:

1. Mỗi tháng, Bên bán điện ghi chỉ số công tơ vào ngày 7..... trong tháng, có thể dịch chuyển trước hoặc sau 01 đến 02 ngày.

2. Trường hợp ngày ghi chỉ số công tơ trùng vào ngày nghỉ lễ, Tết, Bên bán điện ghi chỉ số công tơ trước hoặc sau ngày nghỉ lễ, Tết từ 01 đến 02 ngày.

Điều 4. Giá bán điện:

Giá bán điện thực hiện theo Điều 38 của Nghị định 45/2001/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình sử dụng điện hai bên thống nhất theo biểu sau:

Mục đích sử dụng	Mức tiêu thụ điện năng. (kWh hoặc %)	Giá bán điện (đ/kWh)
1. Sinh hoạt	100	Giá hiện hành
2. Mục đích khác:		
2.1		
2.2		
2.3		

Khi cấp có thẩm quyền thay đổi giá bán điện thì biểu giá mới được áp dụng. Bên bán điện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biểu giá, thời điểm bắt đầu áp dụng giá mới. Trường hợp này không phải ký lại hợp đồng.

Điều 5. Phương thức thanh toán tiền điện:

Hàng tháng Bên mua điện thanh toán tiền điện một lần tại địa chỉ:

45 Trần Hưng Đạo Thị Xã Kon Tum

2. Hình thức thanh toán: Bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện của Bên bán điện, Bên mua điện phải thanh toán đủ tiền điện.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán điện:

1. Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng này, lập biên bản nếu Bên mua điện vi phạm hợp đồng mua bán điện.

2. Ngừng bán điện khi Bên mua điện vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định 45/2001/NĐ-CP. Việc bán điện trở lại chỉ được tiến hành sau khi Bên mua điện thanh toán đủ các khoản nợ tiền điện hoặc thực hiện đầy đủ quyết định xử lý vi phạm của cấp có thẩm quyền và đã trả đủ chi phí đóng cắt điện theo quy định của Bộ Công nghiệp.

3. Đối với trường hợp mức sử dụng điện của Bên mua điện ít hơn 15 kWh/tháng việc ghi chỉ số công tơ có thể tiến hành 03 tháng một lần, nếu Bên mua điện sử dụng điện trong 3 tháng ít hơn 15 kWh thì ghi đúng chỉ số trên công tơ và Bên bán điện được thu khoản tiền cố định bằng trị giá 15 kWh theo biểu giá điện hiện hành.

4. Đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn cho Bên mua điện.

5. Niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch mua bán điện về các quy định pháp luật có liên quan và quy định của Bên bán điện mà Bên mua điện cần biết để cùng thực hiện.

6. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Bên mua điện biết trước 5 ngày khi Bên bán điện có kế hoạch ngừng cấp điện để sửa chữa, xây lắp... trừ trường hợp sự cố.

7. Tiến hành xử lý sự cố trong thời gian 2 giờ kể từ khi Bên mua điện báo mất điện; trường hợp không thực hiện được thời hạn trên thì phải thông báo kịp thời cho Bên mua điện.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện trong các trường hợp:

a) Nếu Bên bán điện gây sự cố chủ quan trên lưới điện trực tiếp dẫn đến làm hư hỏng thiết bị của Bên mua điện thì Bên bán điện bồi thường thiệt hại trực tiếp này bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên mua điện.

b) Nếu Bên bán điện áp giá điện cao hơn giá quy định thì Bên bán điện bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian áp giá sai.

c) Nếu Bên bán điện ghi sai chỉ số công tơ dẫn đến thu tiền điện nhiều hơn thực tế sử dụng của Bên mua điện thì Bên bán điện hoàn trả số tiền điện thu thừa cho Bên mua điện.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua điện:

1. Phối hợp với Bên bán điện kiểm tra việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu Bên bán điện không thực hiện đúng các quy định trong hợp đồng thì đề nghị Bên bán xác nhận bằng văn bản và cùng có biện pháp xử lý.

2. Yêu cầu Bên bán điện bảo đảm chất lượng điện.

3. Yêu cầu Bên bán điện xử lý ngay sự cố mất điện hoặc khi có nguy cơ đe dọa gây sự cố mất điện, không đảm bảo an toàn đối với người, tài sản và ảnh hưởng tới môi trường.

4. Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, đúng mục đích. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện phải thông báo cho Bên bán điện trước 15 ngày.

5. Sử dụng điện qua công tơ và không làm sai lệch đo đếm của công tơ (kể cả thiết bị đo lường điện năng) dưới mọi hình thức. Thông báo ngay cho Bên bán điện khi phát hiện công tơ bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác.

6. Chịu trách nhiệm quản lý từ đầu dây ra của công tơ vào nhà (đối với công tơ đặt ngoài nhà); quản lý từ đoạn dây vào đến công tơ (kể cả công tơ) thuộc địa phận quản lý của Bên mua điện (đối với công tơ đặt trong nhà). Không tự ý bán điện cho hộ sử dụng điện khác khi chưa có sự đồng ý của Bên bán điện.

7. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 5

của hợp đồng này; trường hợp hai bên có nghi ngờ về hệ thống đo đếm điện năng sẽ thực hiện theo Điều 36 Nghị định 45/2001/NĐ-CP, trong thời gian chờ đợi kết quả kiểm định, Bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện đúng thời hạn theo chỉ số công tơ.

8. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên bán điện và các cơ quan chức năng kiểm tra sử dụng điện và thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng.

9. Bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện trong các trường hợp:

a) Nếu Bên mua điện gây sự cố cho lưới điện hoặc làm hư hỏng thiết bị của Bên bán điện thì Bên mua điện bồi thường thiệt hại trực tiếp này bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên bán điện.

b) Nếu Bên mua điện sử dụng điện sai mục đích có mức giá điện cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng thì Bên mua điện bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện.

c) Nếu Bên mua điện có hành vi trộm cắp điện dưới mọi hình thức thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên mua điện phải bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện bằng giá trị phần điện năng lấy cắp nhân với mức giá sinh hoạt bậc thang cao nhất.

Điều 8. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng cách tự thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì việc tranh chấp sẽ được đưa tới Sở Công nghiệp. Sau khi có kết luận của Sở Công nghiệp, hai bên vẫn không nhất trí thì sẽ đưa vụ việc ra toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, hai bên mua và bán điện vẫn phải thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

Điều 9. Những thỏa thuận khác của hai bên:

- Chất lượng điện năng được xác định tại phía thứ cấp máy biến áp.
- Khách hàng có thể thanh toán ngay tiền điện và nhận hoá đơn từ thu ngân viên khi nhận được giấy thông báo tiền điện hoặc thanh toán theo điều 5 của hợp đồng này.

Đồng ý các thỏa thuận trong điều 9

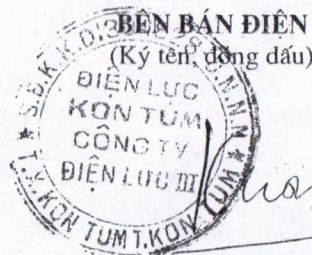
Điều 10. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN MUA ĐIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hải Hạnh



NGUYỄN MINH KHOA

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN (Trích Nghị định 45/2001/NĐ-CP, ngày 02 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện)

Điều 41. Bên bán điện có quyền

5. Ngừng bán điện một phần hoặc toàn bộ khi bên mua vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng thiết bị không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện theo quy định có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng cho lưới điện, đe dọa an toàn cho người và thiết bị.

b) Bên mua vi phạm quy định tại khoản 5, 6 Điều 39 của Nghị định này.

c) Bên mua cản trở việc kiểm tra của bên bán điện trong việc thực hiện hợp đồng mua bán điện.

d) Có hành vi gian lận trong khi sử dụng điện.

đ) Sử dụng điện gây nguy hiểm cho người, động vật, tài sản của Nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới môi trường.

e) Cố ý làm sai lệch hoạt động của hệ thống đo lường.

g) Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

✧ Mọi yêu cầu có liên quan đến sử dụng điện, khách hàng liên hệ trực tiếp với Điện lực hoặc liên hệ thông qua số điện thoại nóng ghi trong hợp đồng.

✧ Nhân viên ngành điện khi giao tiếp với khách hàng phải sử dụng trang phục công tác và đeo thẻ công vụ theo quy định. Khi đến kiểm tra việc sử dụng điện, người kiểm tra phải xuất trình thẻ kiểm tra (có dán ảnh và ghi rõ họ tên).

✧ Khi có sự thay đổi trong sử dụng điện như: Mục đích sử dụng, tách hộ, nhập hộ... khách hàng liên hệ với Điện lực, Chi nhánh điện. Các trường hợp phải ký lại:

- Thay đổi mục đích sử dụng điện (thắp sáng chuyển sang sản xuất, dịch vụ hoặc ngược lại, dịch vụ chuyển sang sản xuất hoặc ngược lại...).

- Thay đổi chủ sử dụng điện.

✧ Báo sửa chữa điện.

Điện lực khu vực có nhiệm vụ sửa chữa điện đến cầu dao chính sau công tơ. Khi mất điện, khách hàng cần:

- Kiểm tra hệ thống thiết bị sau công tơ.

- Trong trường hợp mọi thiết bị đều tốt mà vẫn chưa có điện thì báo cho bộ phận trực sửa chữa của Điện lực.

✧ Khi có nghi vấn về thiết bị đo đếm điện năng, khách hàng có thể gọi điện thoại đến Điện lực khu vực hoặc gửi phiếu yêu cầu thông báo rõ tình trạng công tơ hiện tại, địa chỉ, mã khách hàng ghi trên hóa đơn tiền điện. Chậm nhất là 3 ngày sau khi nhận được yêu cầu, Điện lực khu vực sẽ kiểm tra và thông báo kết quả.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG ĐIỆN

Tiết kiệm

- Tắt những thiết bị điện khi không thật cần thiết. Ra khỏi nhà nhớ tắt điện.
- Dùng đèn huỳnh quang có thể tiết kiệm điện được gần 4 lần so với đèn sợi đốt.
- Không sử dụng đồng thời và hạn chế dùng các thiết bị tiêu thụ nhiều điện (bếp điện, bàn là, điều hòa nhiệt độ, bình đun nước nóng...) vào giờ cao điểm tối (18h-22h).
- Khi mua sắm các thiết bị điện trong gia đình nên chọn các thiết bị điện nhằm đảm bảo yêu cầu sử dụng nhưng tiêu thụ ít điện năng.

An toàn

1. Không vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện (là khoảng không gian lưu thông được quy định về chiều rộng, chiều cao chạy dọc theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện).

- Không xây dựng nhà cửa dưới đường dây cao áp hoặc gây trở ngại cho việc thông gió, sửa chữa, quản lý vận hành trạm điện.
- Không bố trí ăng-ten, dây phơi, dàn giáo, biển, hộp đèn quảng cáo... tại các vị trí mà khi bị đổ rơi có thể va quệt vào các bộ phận của công trình lưới điện gây mất an toàn và nguy hiểm cho người.
- Không thả diều hoặc các vật bay gần đường dây tải điện và công trình điện.
- Không trồng cây dưới đường dây tải điện hoặc buộc trâu bò, gia súc, ghe thuyền vào cột điện.
- Không tới gần các công trình điện và các phần tử mang điện quá khoảng cách an toàn cho phép. Không đứng dưới cột điện lúc trời mưa hoặc lúc có giông.
- Không tới gần cột điện đổ, dây điện đứt. Khi phát hiện thấy dây điện đứt rơi xuống đất, phải báo để mọi người không đến gần rồi lập rào chắn tạm thời, bố trí người canh giữ, cấp báo cho chính quyền, ngành điện đến xử lý.

2. Không xâm phạm vào công trình lưới điện gây mất an toàn hoặc nguy hiểm cho người:

- Không tự ý vào trạm biến áp điện, tháo gỡ hoặc trèo lên các bộ phận của công trình lưới điện.
- Không trộm cắp, đào bới hoặc ném, bắn, gây hư hỏng các công trình lưới điện.
- Không trèo lên cột điện, không tự ý sửa chữa, cầu móc vào lưới điện công cộng.

3. Tránh các việc làm gây nguy hiểm, mất an toàn cho người và thiết bị:

- Muốn kéo dây điện sau công tơ chính phải dùng dây bọc cách điện có tiết diện đủ lớn, đi trên sứ cách điện của cột bảo đảm độ bền vững và độ cao.
- Không dùng các loại cây tre, trúc, gỗ mục... để làm cột điện.
- Không sử dụng nguồn điện lưới ngoài nguồn điện đã ghi trong hợp đồng mua bán điện.
- Không chạm vào chỗ có điện. Không sử dụng thiết bị điện kém chất lượng dẫn đến rò điện.
- Cấm dùng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp để bảo vệ tài sản cá nhân, bắt chim, bắt chuột bảo vệ hoa màu, đánh bắt cá... gây nguy hiểm cho người, động vật, môi trường sống.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3



HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN SINH HOẠT

DIỆN LỰC	:	KON TUM
CHI NHÁNH	:	THỊ XÃ KON TUM
TÊN KHÁCH HÀNG	:	NGUYỄN THỊ HỮU HẠNH
ĐỊA CHỈ	:	THÔN 2 XÃ KROONG - TRỤ 44

Số HĐ 05 / A 0 2 2 5 4 9

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN
(Trích Nghị định 45/2001/NĐ-CP, ngày 02 tháng 08 năm 2001 của
Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện)

Điều 36.

1. Khi nghi ngờ công tơ chạy không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra. Chậm nhất 03 ngày sau khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra và sửa chữa xong. Bên bán điện phải trả chi phí cho việc kiểm tra, sửa chữa công tơ.

2. Nếu chưa đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa của bên bán điện, bên mua điện có quyền khiếu nại lên Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị cơ quan đó chỉ định tổ chức kiểm định độc lập để kiểm tra lại. Theo kết quả kiểm định:

a) Nếu công tơ chạy đúng, bên mua điện phải trả chi phí kiểm định.

b) Nếu công tơ chạy sai (nhANH hoặc chậm), bên bán điện phải sửa chữa lại và phải trả chi phí kiểm định và sửa chữa công tơ.

3. Trong khi chờ đợi kết quả kiểm định, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện đúng thời hạn theo chỉ số công tơ. Sau khi có kết luận của tổ chức kiểm định thì việc thanh toán phần điện năng chênh lệch được thực hiện theo Điều 40 của Nghị định này.

4. Khi thay đổi công tơ, bên mua và bên bán phải cùng ký biên bản xác nhận chỉ số công tơ.

Điều 39.

5. Khi nhận được yêu cầu thanh toán tiền điện, nếu bên mua chưa thanh toán, thì bên bán phải gửi thông báo thanh toán tiền điện cho bên mua. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện của bên bán, bên mua có trách nhiệm thanh toán. Quá thời hạn trên nếu bên mua chưa thanh toán thì:

a) Đối với hợp đồng dân sự: Bên bán có thể thỏa thuận để bên mua được lùi ngày trả nếu bên mua có lý do chính đáng. Nếu quá hạn đã thỏa thuận mà bên mua vẫn chưa thanh toán thì bên bán có quyền tạm ngừng bán điện.

b) Đối với hợp đồng kinh tế: Khi bên bán đã thỏa thuận để bên mua được lùi ngày trả, bên mua phải chịu lãi suất vay thương mại kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng Công thương Việt Nam tính trên số tiền chậm trả kể từ ngày thứ 10. Quá hạn đã thỏa thuận mà bên mua chưa thanh toán thì bên bán có quyền tạm ngừng bán điện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã KonTum, ngày 4 tháng 1 năm 2005

Mã Tỉnh (TP) 6 0 1 Mã (quận) huyện 0 1 Mã loại HĐ 1

Mã ngành 4 4 0 2 1 Số hợp đồng 0 5 / A 0 2 2 5 4 9

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN SINH HOẠT

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính Phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Căn cứ giấy đăng ký mua điện ngày 28 tháng 12 năm 2004 của Bên mua điện.

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện: CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3

Đại diện là Ông (Bà): NGUYỄN MINH KHOA

Chức vụ: Quản đốc PXXD

Theo giấy ủy quyền số: UQ6526 ngày 30 tháng 12 năm 2004

của Ông Giám đốc Công ty Điện lực 3.

Địa chỉ: 45 Trần Hưng Đạo

Số điện thoại: 861814 Fax: 862660 Email:

Tài khoản số: 431101-000053 tại ngân hàng:

Ngân hàng Nông nghiệp KonTum

Mã số thuế: 0400101394-011- Số điện thoại nóng: 992000

Bên mua điện: NGUYỄN THỊ HỮU HANH

và 0 hộ dùng chung theo danh sách đính kèm (nếu có).

Đại diện là Ông (Bà): NGUYỄN THỊ HỮU HANH

Số chứng minh thư:

Theo giấy ủy quyền số: ngày tháng năm

của

Địa chỉ: Thôn 2 xã KRoong - Tru 44

Số điện thoại: Fax: Email:

Tài khoản số: tại ngân hàng:

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán điện với những điều khoản sau:

Điều 1. Bên bán điện đồng ý bán điện và Bên mua điện đồng ý mua điện để sử dụng cho sinh hoạt, với các thông số sau:

1. Tần số: 50 Hz $\pm$ 0,2 Hz.
2. Điện áp:
 - a) Điều kiện bình thường: 220 V $\pm$ 5%.
 - b) Điều kiện đặc biệt: 220 V +5% đến -10%.

Điều 2. Điện năng thanh toán được xác định qua công tơ 1 pha và đặt tại

Ngoài trụ

1. Công tơ là tài sản của: Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒
2. Các thiết bị đo đếm điện năng là tài sản của: Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒
3. Trang bị bảo vệ công tơ là tài sản của: Bên mua điện ☐ Bên bán điện ☒
4. Công tơ được kiểm định theo quy định của Nghị định số 45/2001/NĐ-CP. Các biên bản kiểm tra, treo tháo công tơ (kể cả thiết bị đo đếm điện năng) đang vận hành theo từng thời gian kèm theo được coi là phụ lục hợp đồng này.

Điều 3. Ghi chỉ số công tơ:

1. Mỗi tháng, Bên bán điện ghi chỉ số công tơ vào ngày .8..... trong tháng, có thể dịch chuyển trước hoặc sau 01 đến 02 ngày.
2. Trường hợp ngày ghi chỉ số công tơ trùng vào ngày nghỉ lễ, Tết, Bên bán điện ghi chỉ số công tơ trước hoặc sau ngày nghỉ lễ, Tết từ 01 đến 02 ngày.

Điều 4. Giá bán điện:

Giá bán điện thực hiện theo Điều 38 của Nghị định 45/2001/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình sử dụng điện hai bên thống nhất theo biểu sau:

Mục đích sử dụng	Mức tiêu thụ điện năng (kWh hoặc %)	Giá bán điện (đ/kWh)
1. Sinh hoạt	100	SH Bạc thang
2. Mục đích khác:		
2.1		
2.2		
2.3		

Khi cấp có thẩm quyền thay đổi giá bán điện thì biểu giá mới được áp dụng. Bên bán điện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng biểu giá, thời điểm bắt đầu áp dụng giá mới. Trường hợp này không phải ký lại hợp đồng.

Điều 5. Phương thức thanh toán tiền điện:

1. Hàng tháng Bên mua điện thanh toán tiền điện một lần tại địa chỉ:
84 Trần Hưng Đạo
2. Hình thức thanh toán: Bằng tiền đồng Việt Nam.
3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện của Bên bán điện, Bên mua điện phải thanh toán đủ tiền điện.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán điện:

1. Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng này, lập biên bản nếu Bên mua điện vi phạm hợp đồng mua bán điện.

2. Ngừng bán điện khi Bên mua điện vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định 45/2001/NĐ-CP. Việc bán điện trở lại chỉ được tiến hành sau khi Bên mua điện thanh toán đủ các khoản nợ tiền điện hoặc thực hiện đầy đủ quyết định xử lý vi phạm của cấp có thẩm quyền và đã trả đủ chi phí đóng cắt điện theo quy định của Bộ Công nghiệp.

3. Đối với trường hợp mức sử dụng điện của Bên mua điện ít hơn 15 kWh/tháng việc ghi chỉ số công tơ có thể tiến hành 03 tháng một lần, nếu Bên mua điện sử dụng điện trong 3 tháng ít hơn 15 kWh thì ghi đúng chỉ số trên công tơ và Bên bán điện được thu khoản tiền cố định bằng trị giá 15 kWh theo biểu giá điện hiện hành.

4. Đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn cho Bên mua điện.

5. Niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch mua bán điện về các quy định pháp luật có liên quan và quy định của Bên bán điện mà Bên mua điện cần biết để cùng thực hiện.

6. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Bên mua điện biết trước 5 ngày khi Bên bán điện có kế hoạch ngừng cấp điện để sửa chữa, xây lắp... trừ trường hợp sự cố.

7. Tiến hành xử lý sự cố trong thời gian 2 giờ kể từ khi Bên mua điện báo mất điện; trường hợp không thực hiện được thời hạn trên thì phải thông báo kịp thời cho Bên mua điện.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện trong các trường hợp:

a) Nếu Bên bán điện gây sự cố chủ quan trên lưới điện trực tiếp dẫn đến làm hư hỏng thiết bị của Bên mua điện thì Bên bán điện bồi thường thiệt hại trực tiếp này bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên mua điện.

b) Nếu Bên bán điện áp giá điện cao hơn giá quy định thì Bên bán điện bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian áp giá sai.

c) Nếu Bên bán điện ghi sai chỉ số công tơ dẫn đến thu tiền điện nhiều hơn thực tế sử dụng của Bên mua điện thì Bên bán điện hoàn trả số tiền điện thu thừa cho Bên mua điện.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua điện:

1. Phối hợp với Bên bán điện kiểm tra việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu Bên bán điện không thực hiện đúng các quy định trong hợp đồng thì đề nghị Bên bán xác nhận bằng văn bản và cùng có biện pháp xử lý.

2. Yêu cầu Bên bán điện bảo đảm chất lượng điện.

3. Yêu cầu Bên bán điện xử lý ngay sự cố mất điện hoặc khi có nguy cơ đe dọa gây sự cố mất điện, không đảm bảo an toàn đối với người, tài sản và ảnh hưởng tới môi trường.

4. Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, đúng mục đích. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện phải thông báo cho Bên bán điện trước 15 ngày.

5. Sử dụng điện qua công tơ và không làm sai lệch đo đếm của công tơ (kể cả thiết bị đo lường điện năng) dưới mọi hình thức. Thông báo ngay cho Bên bán điện khi phát hiện công tơ bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác.

6. Chịu trách nhiệm quản lý từ đầu dây ra của công tơ vào nhà (đối với công tơ đặt ngoài nhà); quản lý từ đoạn dây vào đến công tơ (kể cả công tơ) thuộc địa phận quản lý của Bên mua điện (đối với công tơ đặt trong nhà). Không tự ý bán điện cho hộ sử dụng điện khác khi chưa có sự đồng ý của Bên bán điện.

7. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 5

của hợp đồng này; trường hợp hai bên có nghi ngờ về hệ thống đo đếm điện năng sẽ thực hiện theo Điều 36 Nghị định 45/2001/NĐ-CP, trong thời gian chờ đợi kết quả kiểm định, Bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện đúng thời hạn theo chỉ số công tơ.

8. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên bán điện và các cơ quan chức năng kiểm tra sử dụng điện và thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng.

9. Bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện trong các trường hợp:

a) Nếu Bên mua điện gây sự cố cho lưới điện hoặc làm hư hỏng thiết bị của Bên bán điện thì Bên mua điện bồi thường thiệt hại trực tiếp này bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên bán điện.

b) Nếu Bên mua điện sử dụng điện sai mục đích có mức giá điện cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng thì Bên mua điện bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện.

c) Nếu Bên mua điện có hành vi trộm cắp điện dưới mọi hình thức thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên mua điện phải bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện bằng giá trị phần điện năng lấy cắp nhân với mức giá sinh hoạt bậc thang cao nhất.

Điều 8. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng cách tự thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì việc tranh chấp sẽ được đưa tới Sở Công nghiệp. Sau khi có kết luận của Sở Công nghiệp, hai bên vẫn không nhất trí thì sẽ đưa vụ việc ra toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, hai bên mua và bán điện vẫn phải thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

Điều 9. Những thỏa thuận khác của hai bên:

.....Chất lượng điện năng được xác định tại phía thứ cấp máy biến áp.....
.....Khách hàng có thể thanh toán ngay tiền điện và nhận hoá đơn từ thu ngân viên khi nhận được giấy thông báo tiền điện hoặc thanh toán theo điều 5 của hợp đồng này.....
.....
.....
.....

Điều 10. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN MUA ĐIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh
Nguyễn Thị Hồng Hạnh

BÊN BÁN ĐIỆN

(Ký tên, đóng dấu)

Ke
NGUYỄN MINH KHOA

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN
(Trích Nghị định 45/2001/NĐ-CP, ngày 02 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện)

Điều 41. Bên bán điện có quyền

5. Ngừng bán điện một phần hoặc toàn bộ khi bên mua vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng thiết bị không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện theo quy định có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng cho lưới điện, đe dọa an toàn cho người và thiết bị.

b) Bên mua vi phạm quy định tại khoản 5, 6 Điều 39 của Nghị định này.

c) Bên mua cản trở việc kiểm tra của bên bán điện trong việc thực hiện hợp đồng mua bán điện.

d) Có hành vi gian lận trong khi sử dụng điện.

đ) Sử dụng điện gây nguy hiểm cho người, động vật, tài sản của Nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới môi trường.

e) Cố ý làm sai lệch hoạt động của hệ thống đo lường.

g) Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

✧ Mọi yêu cầu có liên quan đến sử dụng điện, khách hàng liên hệ trực tiếp với Điện lực hoặc liên hệ thông qua số điện thoại nóng ghi trong hợp đồng.

✧ Nhân viên ngành điện khi giao tiếp với khách hàng phải sử dụng trang phục công tác và đeo thẻ công vụ theo quy định. Khi đến kiểm tra việc sử dụng điện, người kiểm tra phải xuất trình thẻ kiểm tra (có dán ảnh và ghi rõ họ tên).

✧ Khi có sự thay đổi trong sử dụng điện như: Mục đích sử dụng, tách hộ, nhập hộ... khách hàng liên hệ với Điện lực, Chi nhánh điện. Các trường hợp phải ký lại:

- Thay đổi mục đích sử dụng điện (thắp sáng chuyển sang sản xuất, dịch vụ hoặc ngược lại, dịch vụ chuyển sang sản xuất hoặc ngược lại...).

- Thay đổi chủ sử dụng điện.

✧ Bảo sửa chữa điện.

Điện lực khu vực có nhiệm vụ sửa chữa điện đến cầu dao chính sau công tơ. Khi mất điện, khách hàng cần:

- Kiểm tra hệ thống thiết bị sau công tơ.

- Trong trường hợp mọi thiết bị đều tốt mà vẫn chưa có điện thì báo cho bộ phận trực sửa chữa của Điện lực.

✧ Khi có nghi vấn về thiết bị đo đếm điện năng, khách hàng có thể gọi điện thoại đến Điện lực khu vực hoặc gửi phiếu yêu cầu thông báo rõ tình trạng công tơ hiện tại, địa chỉ, mã khách hàng ghi trên hóa đơn tiền điện. Chậm nhất là 3 ngày sau khi nhận được yêu cầu, Điện lực khu vực sẽ kiểm tra và thông báo kết quả.



BIÊN BẢN KIỂM TRA

Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; nhận việc sử dụng đất ổn định; xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hùng tại thôn 2, xã Ngọc Bay

Hôm nay vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 22/7/2025, tại vị trí thực địa thửa đất số 63, tờ bản đồ số 32 tại thôn 2, xã Ngọc Bay, tiến hành lập biên bản kiểm tra với thành phần, nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế:

- Bà: Nguyễn Thị Thái, chức vụ: Chuyên viên;

2. Trưởng thôn thôn 2, xã Ngọc Bay

- Ông, bà ...Nguyễn Minh Hùng..., chức vụ: Trưởng thôn;

3. Đại diện hộ gia đình sử dụng đất: Ông Nguyễn Minh Hùng, địa chỉ: Thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người hiểu rõ nguồn gốc đất:

- Ông ...Vũ Văn Mão..., địa chỉ: Thôn 2, xã Ngọc Bay

- Ông ...Hồ Công Thuận..., địa chỉ: Thôn 2, xã Ngọc Bay

5. Đại diện hộ liên kề thửa đất:

- Bà ...Y-Ưnh...

- Ông ...A-Sân...

-
-

II. Nội dung:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 121/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất kèm theo hồ sơ có liên quan ông Nguyễn Minh Hùng, vị trí thửa đất 2, xã Ngọc Bay.

Để có cơ sở Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; nhận việc sử dụng đất ổn định; xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại vị trí đất của ông Nguyễn Minh Hùng, vị trí thửa đất 63, tờ bản đồ 32 thôn 2, xã Ngọc Bay. Đại diện Phòng Kinh tế tiến hành kiểm tra với các nội dung sau:



1. Thông tin về thửa đất theo hồ sơ Địa chính:

- Theo hồ sơ địa chính vị trí thửa đất số 63, tờ bản đồ địa chính số 32, thuộc thôn 2, xã Ngọc Bay. do ông Nguyễn Minh Hưng kê khai, kê đúng (bổ trợ chứng năm 2009).

2. Theo hiện trạng sử dụng đất:

- Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Tại thời điểm kiểm tra, hiện trạng sử dụng đất là nhà ở kiến trúc gạch, mái tôn.

3. Theo ý kiến hộ gia đình sử dụng đất (Ông Nguyễn Minh Hưng - bà Nguyễn Thị

Hạnh) cho biết: Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Hữu Hiệp và bà Phạm Thị Chinh là bố mẹ bà Hạnh khai hoang; Sau khi nhà nước thu hồi đất diện tích còn lại như hiện nay cho và chuyển nhượng vào năm 1992 là phần diện tích nhỏ còn lại. Sau khi thu hồi và chuyển nhượng thì đến năm 2003 thì xây dựng nhà ở với diện tích 13,5m x 8,6m, đến năm 2004 xây thêm 5m x 8m; năm 2010 là 3m x 5m.

4. Ý kiến thành phần tham gia:

— Ông Vũ Văn Mão, sinh năm 1964, hiện cư ngụ tại: thôn 2 xã Ngọc Bay (Khuông Mỹ) cho biết: Năm 1980 tôi là đại đội trưởng nên nguồn gốc đất của ông Hưng - bà Hạnh là do bố mẹ bà Hạnh là ông Nguyễn Hữu Hiệp - bà Phạm Thị Chinh khai hoang vào khoảng năm 1992 bởi diện tích cả 1 vùng lớn để trồng mía. Năm 1997 khi nhà nước quy hoạch tái định cư và di chuyển địa lý nên là thu hồi đất, lấy nhà ở tái định cư cho người dân. Hiện nay diện tích đất còn lại để xây dựng nhà ở.

Về nhà ở do vợ chồng ông Nguyễn Minh Hưng xây dựng vào năm 2003. Nhà hiện kê đúng đất sử dụng, không có cơ quan chấp.

— Ông Hồ Công Thuận, sinh năm 1973, là đại đội trưởng năm 1990, hiện đang bình đẳng tại thôn 2 xã Ngọc Bay (Khuông Mỹ). Về nguồn gốc đất là nhà ở của ông Nguyễn Minh Hưng - bà Nguyễn Thị Hạnh như ý kiến của ông Vũ Văn Mão kể đúng. Nhà hiện kê đúng không có cơ quan chấp, sử dụng.

— Ông Ngô Như Quý hiện trú tại thôn 2 cho biết: Thấy như theo ý kiến của ông Mão và ông Thuận.

* Ông A Sali và bà Y Unh là họ kê đúng đất liền kề cho biết: Đất của ông Nguyễn Minh Hưng và bà Nguyễn Thị

Huân Hân đã được biết đến theo các giới như hiện nay, chúng
tôi không nhắc theo bản tích do ngày 10/8/2023, không tranh
chấp: 1.

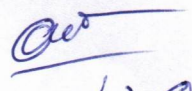
Biên bản thông qua vào lúc 15 giờ 50. phút, ngày 12 tháng 7 năm 2025
không ai có ý kiến gì thêm, thống nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ


Nguyễn Thị Thái
CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT


Nguyễn Minh Hùng

ĐẠI DIỆN THÔN


Ngô Văn Quý

NGƯỜI HIỂU RÕ NGUỒN GỐC ĐẤT

Mão
Vũ Văn Mão


Hồ Công Tuấn

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KÈ

Yunh

A Sưu



BIÊN BẢN LÀM VIỆC

**Về việc xác định lại hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp đất đai,
tài sản gắn liền với đất; nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hùng –
bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh tại thôn 2, xã Ngọc Bay**

Hôm nay vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 22/8/2025, tại vị trí thửa đất số 63, tờ bản đồ số 32 (quy đổi thành 64) của ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh tại thôn 2, xã Ngọc Bay, Phòng Kinh tế tiến buổi làm việc với thành phần, nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế:

- Ông Phan Khắc Lương, Chức vụ: Trưởng phòng;
- Bà: Nguyễn Thị Thái, chức vụ: Chuyên viên;

2. Thôn trưởng thôn 2, xã Ngọc Bay

- Ông Ngô Như Quý, chức vụ: Trưởng thôn;

3. Những người biết rõ nguồn gốc đất:

- Ông Bùi Văn Nơ, địa chỉ: thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi;
- Ông Nguyễn Tấn Kiên, địa chỉ: thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi;
- Ông Nguyễn Thị Lệ Thủy, địa chỉ: thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nội dung:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất kèm theo hồ sơ có liên quan của ông Nguyễn Minh Hùng – bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh, vị trí thửa đất thôn 2, xã Ngọc Bay.

Ngày 22/7/2025, đại diện Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay đã tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; việc sử dụng đất ổn định; xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hùng – bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh, tại vị trí thửa đất 63, tờ bản đồ 32 (quy đổi thành tờ bản đồ số 64) tại thôn 2, xã Ngọc Bay, với sự tham gia của Thôn trưởng thôn 2 xã Ngọc Bay; chủ sử dụng đất và các hộ sử dụng đất liền kề; những người biết rõ nguồn gốc đất kiểm tra.

Để có cơ sở xác lập các bước tiếp theo đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất của ông Nguyễn Minh Hùng – bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh, Phòng Kinh tế tiến hành buổi làm việc với thôn trưởng thôn 2, xã Ngọc Bay để kiểm tra, xác định lại các nội dung liên quan. Kết quả như sau:

*** Các ý kiến tham gia:**

.....(1) Ông. Bùi Văn Nơ...cho biết: Về nguồn gốc đất do bố mẹ

Bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh khai hoang, sau đó cho lai bà Hạnh vào năm 1998 như ý kiến trình bày. Sau đó gia đình bà tại biên bản ngày 22/7/2005 về nhà để do vợ chồng bà Hạnh đã xây dựng nhà ở năm 2003, vợ chồng ông bà ở tại vị trí này từ trước đến nay do ông Hùng là dân từ tỉnh khác lên lấy vợ lập nghiệp được bố mẹ vợ cho đất và xây dựng nhà ở từ trước nay tại vị trí đất này.

(2) Ông Nguyễn Tấn Kiên cho biết: về nguồn gốc đất và nhà như ý kiến ông Bùi Văn Vũ là đúng; vợ chồng ông Hùng ở tại vị trí này từ năm 2003 cho đến nay.

(3) Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy: tôi đồng nhất với các ý kiến trên; đất do bố mẹ bà Nguyễn Thị Hạnh khai hoang cho lai bà Hạnh. Khi lập gia đình thì vợ chồng bà Hạnh đã tạo lập nhà ở vào năm 2003 sau đó có xây dựng thêm như hiện trạng này.

Trên cơ sở Kết quả kiểm tra hiện trạng ngày 22/7/2025 của Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay; Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính, các thành phần tham dự họp đã thảo luận và đi đến thống nhất như sau:

1. Thông tin về thửa đất theo hồ sơ Địa chính:

- Qua kiểm tra bản đồ địa chính do đạc, nghiệm thu năm 2009 thửa đất số 63, tờ bản đồ địa chính số 32 (64) tại thôn 2, xã Ngọc Bay do ông Lê Minh Hùng kê khai sử dụng.

2. Hiện trạng sử dụng đất:

- Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Tại thời điểm kiểm tra, hiện trạng có nhà ở bằng tường gạch mái tôn, với diện tích xây dựngm²

3. Về nguồn gốc đất:

- Nguồn gốc đất: do bố mẹ bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh khai hoang vào khoảng năm 1998 đến năm 1998 thì cho lai bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh sử dụng đồng mức. Năm 2003 vợ chồng bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh xây dựng nhà ở; vào năm 2004 xây dựng thêm 3m x 8m; năm 2010 xây dựng thêm 3m x 5m; nhà bao có tường gạch, mái tôn.

4. Về tình trạng tranh chấp, sử dụng đất:

Đại diện đang ở đây không có ai trả lời chấp.

Biên bản thông qua vào lúc 15. giờ 10. phút, ngày 22. tháng 8 năm 2025 không ai có ý kiến gì thêm, thống nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ



Phan Khắc Lương

ĐẠI DIỆN THÔN

ngô như Quy

NHỮNG NGƯỜI BIẾT NGUỒN GỐC

Nguyễn Tiến Kiên

Nguyễn Thị Lệ Thủy

Bùi Văn Nở

Mẫu số 17. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

UBND XÃ NGỌK BAY
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọk Bay, ngày 27 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh	Thôn 2, xã Ngọk Bay		32 (64)	63	743,5	1998	Nhận tặng cho	Nhà ở cấp 4	Năm 2003	Không tranh chấp	QH đất ở

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 28/8/2025 đến ngày 11/9/2025. Tại địa điểm: UBND xã Ngọk Bay và Hội trường thôn 2 xã Ngọk Bay.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay (qua phòng Kinh tế) để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG KINH TẾ
Phan Khắc Lương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT THÚC THỜI GIAN NIÊM YẾT HỒ SƠ ĐẤT ĐAI
Của ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh,
địa chỉ đất tại: Thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2025; tại Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Thành Phần:

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Phan Khắc Lương | Chức vụ: Trưởng phòng. |
| 2. Ông: Đặng Giang Đình Dân | Chức vụ: Chuyên viên. |

II. Nội dung:

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay đã niêm yết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*cấp lần đầu*) của ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh, địa chỉ thường trú tại: Thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay đã Thông báo niêm yết về việc hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

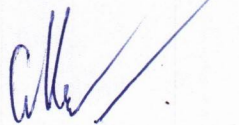
Vị trí thửa đất:

- Thửa đất số: 63; tờ bản đồ số: 32 (64), diện tích: 734,5m².
- Mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng cây hàng năm.
- Nguồn gốc: Nhận tặng cho năm 1998.
- Vị trí: Thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian niêm yết từ ngày 28/8/2025 đến hết ngày 11/9/2025.

Trong thời gian 15 ngày niêm yết công khai thông báo tại Hội trường thôn 2 và tại Trụ sở UBND xã Ngọc Bay, đến nay Phòng Kinh tế không nhận được nội dung ý kiến gì liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận.

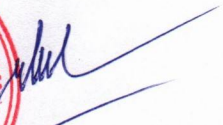
Phòng Kinh tế tiến hành lập biên bản kết thúc công khai, Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 15 cùng ngày./.

CHUYÊN VIÊN



Đặng Giang Đình Dân

TRƯỞNG PHÒNG



Phan Khắc Lương

UBND XÃ NGỌK BAY
PHÒNG KINH TẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/TBXL-KT

Ngọk Bay, ngày 03 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi: Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh,
địa chỉ: Thôn 2, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17/7/2025, Phòng Kinh tế xã Ngọk Bay nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh từ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả UBND xã. Mã số hồ sơ: H48.260-250717-0007.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ, vì lý do:

Hiện trạng sử dụng đất có nhà ở, theo ý kiến trình bày của ông Nguyễn Minh Hùng chủ sử dụng đất thì nhà ở do vợ chồng ông xây dựng lần đầu vào tháng 9 năm 2003; không có Giấy phép xây dựng.

Qua kiểm tra bản đồ địa chính chính quy năm 2009 và năm 2017 được các cấp kiểm tra phê duyệt và đưa vào sử dụng vị trí sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hùng đề nghị cấp Giấy chứng nhận thể hiện không có nhà ở.

Để việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất của ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Hữu Hạnh đảm bảo, đúng quy định, tránh sai sót. Phòng Kinh tế xã Ngọk Bay cần phải kiểm tra, thu thập thông các thông tin đối chiếu cụ thể, vì vậy thời gian giải quyết thủ tục hành chính của ông, bà sẽ chậm trễ so với thời gian quy định.

Phòng Kinh tế xã Ngọk Bay chân thành xin lỗi và xin được hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ của ông bà trong thời gian sớm nhất và mong nhận được sự thông cảm vì sự chậm trễ này./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VTPKT.

TRƯỞNG PHÒNG**Phan Khắc Lương**